

Số: 01/2018/QĐST- DS.

Lục Ngạn, ngày 21 tháng 02 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; 48; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY;

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh Huyền, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Kim1, Phụng Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

** Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Đức, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Phụng Khanh, Phụng Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

**Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trần Minh Quang, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Kim1, Phụng Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ủy quyền cho chị Phạm Thị Thanh Huyền(theo giấy ủy quyền ghi ngày 01/2/2018).

2/ Anh Trịnh Tiến Trọng, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Phụng Khanh, Phụng Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ủy quyền cho chị Hoàng Thị Đức (theo giấy ủy quyền ghi ngày 01/2/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng chị Hoàng Thị Đức anh Trịnh Tiến Trọng phải có nghĩa vụ trả nợ vợ chồng chị Phạm Thị Thanh Huyền anh Trần Minh Quang số tiền nợ gốc 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), thời hạn thanh toán cụ thể sau:

- Lần thứ nhất: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng chẵn), ngày 30/03/2018 (ương lịch).

- Lần thứ hai: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn), ngày 31/7/2018

(ương lịch).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Án phí: Chị Hoàng Thị Đức phải chịu 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thanh Huyền phải chịu 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thanh Huyền đã nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), tiền thu dự phí theo biên lai số: AA/2016/0003099 ngày 19/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, Bắc Giang, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí nên chị Huyền đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Phạm Thị Thanh Huyền số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn), theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003099 ngày 19/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm ND huyện Lục Ngạn;
- Lưu
- hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Văn Bằng